TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20-5-2022
"*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tạo

2. Ông Hoàng Anh Huê

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Bá Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/5/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Mỹ L; nơi ĐKHKTT: thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: số 83/31 - Đường Phạm Văn B, phường 15, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Minh Q; địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/4/2022, bản tự khai, đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt, nguyên đơn chị Cao Thị Mỹ L trình bày: Chị và anh Bùi Minh Q có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 03/02/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đầm ấm hạnh phúc nhưng không được bao lâu thì đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Q hay

nhậu nhẹt, không chịu khó làm ăn, vợ chồng không hòa hợp cùng nhau nên đã sống ly thân. Vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng chăm sóc cho nhau. Hiện tại chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau được vì vậy kiên quyết xin ly hôn đối với anh Q để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Về quan hệ con chung: Theo chị L thì giữa vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Khánh V, sinh ngày 10/01/2018. Sau khi ly hôn, chị L có nguyện vọng giao con chung cho anh Bùi Minh Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do hoàn cảnh, điều kiện gặp khó khăn, chưa có công việc, chưa có thu nhập nên chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày, giữa vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Bùi Minh Q trình bày: Về quan hệ hôn nhân thì giữa anh và chị Cao Thị Mỹ L có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 03/02/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đầm ấm hạnh phúc nhưng không được bao lâu thì đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không tin tưởng lẫn nhau nên vợ chồng đã sống ly thân. Vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng chăm sóc cho nhau. Hiện tại anh thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau được vì vậy đồng ý ly hôn và nguyện vọng xin được ly hôn đối với chị L để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Khánh V, sinh ngày 10/01/2018. Sau khi ly hôn, anh Q có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung vì con do anh chăm sóc, nuôi dưỡng, anh cũng không yêu cầu chị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Q trình bày, giữa vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cao Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung, vì vậy, xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Cao Thị Mỹ L và anh Bùi Minh Q có đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt chị Cao Thị Mỹ L và anh Bùi Minh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Mỹ L và anh Bùi Minh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 03/02/2020, vì vậy quan hệ hôn nhân là hoàn toàn hợp pháp. Cuộc sống chung hạnh phúc của vợ chồng không được bao lâu đã xảy ra mâu thuẫn, giữa hai người tính tình ngày càng không hợp, bất đồng quan điểm, không hòa hợp cùng nhau nên thường xảy ra xung đột, cãi vã nhau; hai bên không tìm được hướng đi chung, không còn quan tâm, lo lắng gì đến nhau, không còn giải pháp hàn gắn. Chị L, anh Q xác định thật sự không còn tình cảm gì với nhau, không thể quay lại để tiếp tục sống chung cùng nhau được nữa mà nguyện vọng xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Xét nguyện vọng mong muốn xin được ly hôn của chị L, anh Q và xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị Mỹ L. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xét xử cho chị Cao Thị Mỹ L được ly hôn anh Bùi Minh Q.

[3] Về quan hệ con chung: Giữa chị Cao Thị Mỹ L và anh Bùi Minh Q có một con chung Bùi Khánh V, sinh ngày 10/01/2018. Sau khi ly hôn, anh Q có nguyện vọng mong muốn được nuôi dưỡng con chung và chị L cũng thống nhất giao con chung cho anh Q nuôi dưỡng. Anh Q không yêu cầu chị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xét điều kiện và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con của các bên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Bùi Khánh V cho anh Bùi Minh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Q không yêu cầu chị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Cao Thị Mỹ L và anh Bùi Minh Q thống nhất thừa nhận, vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc chị Cao Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia

đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Mỹ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị Mỹ L được ly hôn anh Bùi Minh Q.

2. Về quan hệ con chung:

2.1. Giao con chung Bùi Khánh V, sinh ngày 10/01/2018 cho anh Bùi Minh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Q không yêu cầu chị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Cao Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí chị L phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu số 0002044, ngày 13/4/2022.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực